

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM
Số:07/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Sa Thầy, ngày 05 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị M D**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn N, xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum
- **Bị đơn:** Anh **Bùi Văn C**, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Thôn N, xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị M D**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn N, xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum
- **Bị đơn:** Anh **Bùi Văn C**, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Thôn N, xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Văn C tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị M D.

- **Về con chung:** có 02 con chung là Bùi N L, sinh ngày 26/10/2002 và Bùi V L, sinh ngày 14/12/2004. Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận giao các con chung

Bùi N L và Bùi V L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Hiện nay các con chung Bùi N L và Bùi V L đang ở cùng anh Bùi Văn C tại thôn N, xã S N, huyện S T, tỉnh Kon Tum. Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị M D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản

- **Tài sản chung**: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị M D và anh Bùi Văn C tự nguyện thỏa thuận mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị M D tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Bùi Văn C, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Chị Nguyễn Thị M D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Trả lại cho Chị Nguyễn Thị M D số tiền 150.000 đồng tại Chi cục THADS huyện Sa Thầy

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị M D và anh Bùi Văn C tự nguyện thỏa thuận mỗi người nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị M D tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Bùi Văn C, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Chị Nguyễn Thị M D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Trả lại cho Chị Nguyễn Thị M D số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0001739, ngày 25/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- Đương sự;
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thiền Thị Dũng

